**TUẦN 4**

**Ngày thứ 1:**

**Ngày soạn:** *28/ 9/ 2024*

**Ngày dạy:** *Thứ Hai, ngày**30/ 9/ 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 11: I i - K k**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức - Kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm i, k; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ i, k.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Giáo dục hs tính cẩn thận trong khi viết .

- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: - cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm o và thanh hỏi; cấu tao và cách viết chữ o và dấu hỏi; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thich nghĩa của những từ ngữ này.

2.HS: SGK ,bảng con, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. HD mở đầu: 5’**  **a.Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi.  **b. Kết nối:**  - Vào bài, GV giới thiệu bài.  **2.HĐ hình thành kiến thức: 30’**  **2.1. Khám phá.**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Nam vẽ kỳ đà..  **2.2. Phân tích:**  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm i, k và giới thiệu chữ ghi âm i, k.  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ i lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm i.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Âm k hướng dẫn tương tự  **b. Đọc tiếng**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu bò, cỏ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mó hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ki, kì.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ki, kì. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu. GV lưu ý HS, c (xê) và k (ca) đều đọc là "cờ" Âm "cờ" viết là k (ca) khi âm này đứng trước e,ê,I ; viết là c (xê) khi đứng trưoc các âm còn lại.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm i  • GV đưa các tiếng chứa âm i ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm i).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vấn tất cả các tiếng có cùng âm đang học.  • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm i đang học.  - GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm o đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa i.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự với âm k  **c. Đọc từ ngữ:**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ.  - GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ bí đỏ xuất hiện dưới tranh.  - HS phân tích và đánh vần bí đỏ, đọc trơn từ bí đỏ.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với kẻ ô, đi đò, kì đà.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS dọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lấn,  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ:**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lán.  **e. Viết bảng:**  - GV hướng dẫn HS chữ i, k.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm i, âm k và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm i, âm k dấu hỏi.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  **TIẾT 2**  **3. HĐ thực hành luyện tập.30’**  **a. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ o HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **b. Đọc**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm I, âm k.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **c. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  - Các em nhin thấy những ai trong tranh? Những người ấy đang ở đâu?  Họ đang làm gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV và HS nhận xét.  **4.HĐ vận dụng:5’**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm i ,k.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - Hs chơi trò chơi.  -Hs lắng nghe.  -Hs quan sát.  - Trả lời.  -Hs lắng nghe.  - HS đọc theo.  -Một số (4 - 5) HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - HS quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS trả lòi  -HS đọc.  -Hs lắng nghe và quan sát.  -Hs lắng nghe.  - HS phân tích đánh vần.  -HS đọc.  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát.  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát  - HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm .  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**SO SÁNH SỐ : Lớn hơn, dấu > ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được các dấu >, <, =

- Sử dụng được các dấu khi >, <. = khi so sánh hai số

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10( ở các nhóm có không quá 4 số)

- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

**Tiết 1 :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - GV hỏi: Đố các em con vịt kêu thế nào?  - GV: Hôm nay chúng ta sẽ học cách so sánh số lớn hơn với những chú vịt nhé.   * GV cho HS đếm số vịt ở hình bên trái và hình bên phải để giải thích về con số ở cạnh mỗi hình * Yêu cầu HS so sánh số vịt 2 bên ở mỗi hình vẽ ( dùng cách ghép tương ứng 1-1) * GV kết luận về số vịt của mỗi bên , như vậy 4 lớn hơn 3) * HD HS viết phép so sánh : 4 > 3 vào vở * GV làm tương tự với hình quả dưa | -HS trả lời  - HS đếm số vịt  -HS so sánh bằng cách ghép tương ứng   * HS viết vào vở |
|  |  |
| **3.Hoạt động**  **\* Bài 1: Tập**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS viết dấu > vào vở  - GV cho HS viết bài | - HS nhắc lại  - HS viết vào vở |
| **\* Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn lần lượt cách thử để tìm ra đáp án đúng  - Gv nhận xét , kết luận | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS đếm số sự vật có trong hình:   H1: Kiến; H2: Cây; H3: Cò: H4: Khỉ và hươu cao cổ   * Yêu cầu HS nêu số con trong ô vuông rồi nêu dấu lớn hơn trong ô trống ở giữa. * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS trả lời * HS nêu |
| **Bài 4:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS tìm đường đi bằng bút chì * GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS thực hiện |
| **3.Vận dụng**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -- Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhât |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thứ 2:**

**Ngày soạn:** *29/ 9/ 2024*

**Ngày dạy:** *Thứ Ba, ngày**1/ 10/ 2024*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 12: H h - L l**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức- Kĩ năng :**

- Nhận biết và đọc đúng các âm h, l hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc dúng các tiếng, từ ngữ, có các âm hộ ;

- Viết đúng các chữ h, l; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ h,l.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm h, 1 có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm cây cối.

**2.Năng lực, phẩm chất :**

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Tranh le le bơi trên hồ; 2. Tranh khung cảnh gia đình, em bé 1-2 tuổi, mẹ bể bé, bà cám lá hẹ để làm thuốc ho cho bé; 3. Tranh về một số loài cây.

- Cảm nhận được tình cảm gia đình (qua tình yêu và sự chăm sóc của bà và mẹ với bé), tình yêu đối với cây cỏ, thiên nhiên.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

1.GV: - Cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm h, âm l. Nắm vũng cấu tạo và cách viết chữ ghi âm âm h, âm l.

2.HS: - SGK,Vở TV, BDDTV

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1 .Hoạt động mở đầu :5’**  **a.Khởi động :**  - HS ôn lại chữ i ,k. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ i ,k.  - HS viết chữ i ,k  **b.Kết nối :**  - Vào bài,giới thiệu .  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới :30’**  **2.1.Khám phá** :  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: le le bơi trên hồ.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm h, âm l và giới thiệu chữ ghi âm h, âm l.  **2.2. Phân tích :**  **a. Đọc âm ô**  - GV đưa chữ ô lên bảng để giúp HS nhận biết chữ h trong bài học.  - GV đọc mẫu âm h  - GV yêu cầu HS đọc.  -Tương tự với âm l  **b. Đọc tiếng:**  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm h ở nhóm thứ nhất  •GV đưa các tiếng chứa âm h ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm diểm chung cùng chứa âm h).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm h đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm h đang học.  + Đọc trơn các tiếng chứa âm h đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa h.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự âm l  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: lá đỏ, bờ hồ, cá hố, le le  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ lá đỏ xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá đỏ, đọc trơn từ lá đỏ.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ hồ, cá hố, le le  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ h , chữ l và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ h , chữ l.  - HS viết chữ h , chữ l (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.  \* Nhận xét;  Tiết hôm nay học âm gì ?  **TIẾT 2**  **3. HĐ Luyện tập thực hành:30’**  **b. Viết vở:**  - GV hướng dẫn HS tô chữ h , chữ l HS tô chữ ô (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **b. Đọc**  - HS đọc thầm câu .  - Tìm tiếng có âm h.  -GV đọc mẫu .  - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  Tương tự với âm l  **c. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV hướng dẫn HS nói về các loài cây trong tranh (có cây ăn quả) với các bộ phận khác nhau (tên các bộ phận) và lợi ich của chúng (cho quả, dùng gỗ làm nhà, chữa bệnh (liên hệ với câu “Bé bị ho. Bà đã có lá hẹ"), cho bóng mát, giữ gìn môi trường trong sạch,...).  - Gv chia HS thành các nhóm trả lời dựa vào nội dung đã trả lời ở trên  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **4.HĐ vận dụng; 5’**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm h, âm l.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | -Hs chơi  -HS viết  - Hs trả lời  - Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs quan sát  - Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đọc âm h, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần  -HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS ghép  -HS phân tích  - HS đọc.  -HS quan sát  - HS nói  -HS quan sát.  -HS phân tích và đánh vần.  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe.  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe  - HS tô chữ h , chữ l (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thẩm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

**Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức –Kĩ năng:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

+ Nêu được các việc làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ

+ Biết vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ

+ Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ đúng cách.

**2. CHUẨN BỊ**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười– mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Chiếc áo mùa đông” sáng tác Vũ Hoàng

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| 1. **Khởi động:** Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Chiếc áo mùa đông”   GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:  -Bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng?  HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.   1. **Khám phá**   Hoạt động 1: Tìm hiểu vì sao phải giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng  - GV đặt câu hỏi theo tranh  + *Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?*  - Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.  Kết luận: Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phụ gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người   Hoạt động 2: Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng  - GV đặt câu hỏi theo tranh: Quan sát tranh và cho biết:  + Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì?  -GV gợi ý các hành động:  +Tranh 1: Bẻ cổ áo  +Tranh 2: Kiểm tra cài cúc áo  +Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần  +Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép  -Gv mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.  Kết luận: Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng ảo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép…  -GV tiếp tục chiếu tranh  \_ Gv hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?  Kết luận**: Những việc cần làm: giặt sạch, phơi khô quần áo, cất quần áo đúng nơi quy định;…**   1. **Luyện tập**   Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ  - GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK  -GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?  - Gv gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 1,2), bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ (tranh 3)  Kết luận**: Em cần học tập hành động giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của các bạn tranh 1,2; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 3.**  Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn  -GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ của em  -GV nhận xét và điều chỉnh cho HS  **4**. **Vận dụng**  Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn  Kết luận**: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường.**  Hoạt động 2: Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ  -GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.  Kết luận**: Em luôn rèn thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.**  Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu | |

**Điều chỉnh sau dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 2: TẬP HỢP ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ.**

(tiết 4)

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước các động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  **1. Nhận lớp**   1. **Khởi động**   a) Khởi động chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  b) Khởi động chuyên môn  - Các động tác bổ trợ chuyên môn  c) Trò chơi  - Trò chơi “ nhóm ba nhóm bảy”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1 (tiết 1)**  **Hoạt động 4 (tiết 4)**  **\* Kiến thức**  Ôn động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  **\* Luyện Tập**  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc  - Nhắc lại cách thực hiện động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  Tổ chức ôn tập như phần luyện tập của hoạt động 1  - Nhắc lại cách thực hiện động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  Tổ chức ôn tập như phần luyện tập của hoạt động 1  - Nhắc lại cách thực hiện động tác tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số.  Tổ chức ôn tập như phần luyện tập của hoạt động 1  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau | Đội  - Đội hình HS quan sát tranh    HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ***ĐH tập luyện theo tổ***        -ĐH tập luyện theo cặp        - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - HS luyện tập như phần luyện tập của hoạt động 1  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ 3:**

**Ngày soạn:** *30/ 9/ 2024*

**Ngày dạy:** *Thứ Tư, ngày**2/ 10/ 2024*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 13: U, u, Ư, ư**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức –Kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm u, ư; đọc dùng các tiếng, từ ngữ, câu có u, ư; ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ u, ư; (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa u, ư;

- Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.

**2.Năng lực – Phẩm chất :**

- Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: 1. Trang Nam đang vẽ, bức vẽ sắp hoàn thành; 2. Tranh một con kì đã đang bò kẽ đá; 3. Tranh Nam và một bạn khác đang nói chuyện, làm quen với nhau ở hành lang lớp học.

- Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

1.GV: - Nắm vững cách phát âm của các âm i, k; cầu tạo, và cách viết các chữ i, k. Nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2.HS: - SGK,BĐDTV.

**III.CÁC** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1.Mở đầu :**  **Khởi động**  - Cho HS đọc lại âm, tiếng, từ và câu của tiết trước.  **2. Hình thành kiến thức mới :**  **a.**Nhận biết – Khám phá :  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  *Em thấy gì trong tranh?*  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - Nội dung tranh được ghi lại qua câu: **Đu đủ chín ngọt lừ** 🡪 GV đọc.  - Trong câu chúng mình vừa nhắc có chứa 1 âm mới mà hôm nay chúng mình sẽ học đó là âm **u, ư**, giới thiệu chữ **u, ư.**  **b.Phân tích :**  ***a) Đọc âm:***  - GV viết chữ **u** lên bảng và đọc mẫu âm **u**.  ***b) Đọc tiếng:***  - Để có được tiếng **đủ** ta làm thế nào?  - GV nhận xét và ghi chữ vào mô hình mô hình.   |  |  | | --- | --- | | **đ** | **u** | | **đủ** | |   - GV đánh vần tiếng mẫu và yêu cầu HS phân tích tiếng **đủ.**  - GV ghi mô hình âm **ư** và tiếng **lừ.**  - Yêu cầu HS phân tích kết hợp ghi vào mô hình.  - GV cho HS đọc lại cả phần.  - GV đưa các tiếng chứa âm **u** ở nhóm thứ nhất: **dù, đủ, hủ.**  - Tương tự đọc tiếng chứa âm **ư** ở nhóm thứ hai: **cử, dự, lữ.**  - GV yêu cầu HS đọc cả bài.  ***c) Đọc từ ngữ:***  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **dù, đu đủ, hổ dữ.**  - GV nêu yêu cầu nói tên người, vật trong tranh. GV cho từ xuất hiện dưới tranh.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với các tiếng còn lại.  ***d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ:***  - GV yêu cầu từng nhóm đọc sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  **Viết**  ***Viết bảng con:***  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  **TIẾT 2**  ***3.Luyện tập thực hành :***  ***Viết vở:***  - GV hướng dẫn cách viết cũng như yêu cầu bài viết.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **4. Đọc**  - GV cho HS xem tranh và hỏi:  *+ Tranh vẽ những ai?*  *+ Ca hổ là loài cá như thế nào?*  - GV và HS thống nhất câu trả lời 🡪 đưa ra câu: **Cá hổ là cá dữ**, sau đó đọc mẫu.  *+ Trong câu các em vừa đọc có mấy tiếng?*  *+ Tìm và nêu những tiếng có âm mình vừa học*.  - GV nhận xét.  **5. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SGK. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  *+ Các em nhìn thấy trong tranh có những ai?*  *+ Những người ấy đang ở đâu?*  *+ Họ đang làm gi?*  **6. Vận dụng trải nghiệm**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm **u, ư**.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - 3 - 4 HS đọc.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS nhắc đọc theo.  - Vài HS nhắc lại **u, ư.**  - HS đọc cá nhân .  - Đề có được tiếng **đủ**. Ta viết âm đ trước, âm u sau, dấu hỏi trên u.  - HS đánh vần theo GV và phân tích tiếng.  - HS phân tích.  - HS đánh vần cá nhân.  - HS đánh vần cá nhân.  - HS đọc nhẩm. Sau đó đánh vần và đọc cá nhân.  - Vài HS đọc .  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS nêu 🡪 phân tích và đánh vần và đọc trơn.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt 🡪 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh.  - HS đọc từng nhóm đọc, sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  - HS viết vào bảng con.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - HS tô và viết bài vào vở Tập viết 1, tập một.  - HS quan sát.  - Vài HS trả lời  - HS đọc theo.  - HS trả lời.  - HS nêu, phân tích tiếng, đánh vần, đọc tiếng có âm vừa học vài HS đọc cả câu.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**SO SÁNH SỐ : BÉ HƠN , DẤU <( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức –Kĩ năng:**

- Nhận biết được các dấu >, <, =

- Sử dụng được các dấu khi >, <. = khi so sánh hai số

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10( ở các nhóm có không quá 4 số)

- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu: 3’**  **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 12’**  **a. Khám phá**  - GV : Hôm trước chúng ta học về dấu lớn hơn, hôm nay chúng ta học về dấu bé hơn.   * GV cho HS đếm số chim * Yêu cầu HS đếm số chim * GV hỏi: Bên nào có số chim ít hơn * GV kết luận: số 2 bé hơn số 3 * HD HS viết phép so sánh : 2< 3vào vở * GV làm tương tự với hình minh họa bầy kiến | - HS trả lời  - HS đếm số chim  - HS trả lời  - HS so sánh  - HS viết vào vở |
| **3.Hoạt động thực hành luyện tập: 15’**  **\* Bài 1: Tập**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HS quan sát tranh trả lời.  - HD HS viết dấu < vào vở  - GV cho HS viết bài | - HS nhắc lại  - HS viết vào vở |
| **Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn lần lượt cách thử để tìm ra đáp án đúng  - Gv nhận xét , kết luận | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS đếm số sự vật có trong hình * Yêu cầu HS nêu số con trong ô vuông rồi nêu dấu bé hơn trong ô tròn ở giữa. * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS trả lời * HS nêu |
| **Bài 4:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS ghép thử * GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện * GV nhận xét, kết luận | * HS nêu * HS thực hiện * HS nhận xét |
| **3/ Hoạt động vận dụng : 5’**  .- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -- Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 2: NHỮNG VIỆC NÊN LÀM TRONG GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI ( Tiết 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1.Kiến thức, Kĩ năng:**

* Được trải nghiệm không khí vui Tết Trung thu, qua đó thêm yêu thích ngày Tết Trung thu.
* Thể hiện sự sang tạo trong làm đồ chơi và sự khéo léo trong bày mâm cỗ Trung thu;
* Hình thành long nhân ái, tinh thần trách nhiệm, tính kỉ luật;
* Rèn luyện kĩ năng hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề, kĩ năng điều chỉnh bản thân, lập kế hoạch và điều chỉnh hoạt động, kĩ năng đánh giá hoạt động.
* Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực

1. **CHUẨN BỊ:**
2. Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Chiếc đèn ông sao.
3. Học sinh:
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**   - GV tổ chức cho HS nghe hoặc hát các bài hát đã chuẩn bị | - HS tham gia hát theo nhạc |
| 1. **VẬN DỤNG**   **Hoạt động 5: Nhận xét những hành vi đã thay đổi các bạn**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 bạn. Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những điều chưa phù hợp mà mình đã thay đổi được.  - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về những thay đổi của các bạn trong nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm HS có những hành vi thay đổi tích cực; đồng thời cũng nhắc nhở, khích lệ những nhóm HS còn chưa có những hành vi thay đổi tích cực. | - HS thảo luận nhóm 4.  + Giới thiệu tên, tuổi, sở thích…  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 6: Chia sẻ những việc làm tích cực em đã thực hiện trong giờ học, giờ chơi.**  - GV yêu cầu HS Chia sẻ những việc làm tích cực em đã thực hiện trong giờ học, giờ chơi.  \* GV yêu cầu HS lưu ý: HS cần lắng nghe tích cực, để học hỏi lẫn nhau và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu chưa rõ..  **Tổng kết:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: ***Giờ học, em cần tập trung nghe giảng, tích cực phát biểu ý kiến. Giờ chơi, em cùng bạn vui chơi an toàn, thân thiện.*** | - HS thực hiện cá nhân  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hiện cá nhân  - HS lắng nghe và nhắc lại thông điệp. |
| 1. **Vận dụng trải nghiệm**   - GV nhận xét tiết học.  -Dặn dò chuẩn bị bài sau. |  |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ 4:**

**Ngày soạn:** *1/ 10/ 2024*

**Ngày dạy:** *Thứ Năm, ngày**3/ 10/ 2024*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 14: Ch, ch - Kh, kh**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1.Kiến thức, Kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc dúng các âm ch, kh; dọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ch, kh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã doc.

- Viết đúng các chữ ch, kh; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ch, kh:

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chửa các âm ch, kh có trong bài học,

**2.Năng lực , phẩm chất :**

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết một số loài vật và món ăn gần gũi, quen thuộc như khi, cá, cá kho, chè kho,... kỹ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (1. Máy chủ khi ăn chuối; 2. Chị có cả kho khế).

- Phát triển ngôn ngữ nói về chủ điểm cá cảnh với mỏi trường sống vàlợi ích của chủng.

-Thêm yêu thích môn học

**II.CHUẨN BỊ:**

1.GV: - Nắm vững đặc điểm phát âm của âm ch, kh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm ở, dấu ngã; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chủ ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

2. HS: - BĐDTV, bảng con

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu : 5’**  **a.Khởi động:**  - HS ôn lại chữ u, ư. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ u, ư.  - HS viết chữ u, ư  **b.Kết nối :**  **-** Vào bài ,giới thiệu bài:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức : 30’**  **2.1.Khám phá :**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  -GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Mấy chú khỉ ăn chuối  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ch, âm kh; giới thiệu chữ ghi âm ch, âm kh.  **2.2. Phân tích:**  **a. Đọc âm.**  - GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ch trong bài học.  - GV đọc mẫu âm ch  -GV yêu cầu HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Tương tự âm kh  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): chú, khỉ  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chú, khỉ.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu chú, khỉ  - Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa ch  - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  -Tương tự âm kh.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ lá khô, chú khỉ, chợ cá. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ.  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,  - GV cho từ lá khô xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng lá khô, đọc trơn từ lá khô. GV thực hiện các bước tương tự đối với chú khỉ, chợ cá.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lắn.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **e. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ ch, kh và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ch, kh.  - HS viết chữ ch, kh  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS.  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập thực hành : 25’**  **a. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ ch, kh HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **b. Đọc**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm ch, kh  - GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Chị có gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Vận dụng trải nghiệm : 10’**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy gi trong tranh?  Theo em, cá cảnh và cả làm thức ăn có gì khác nhau?  Em có thích nuôi cả cảnh không? Vì sao?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - Gv chia HS thành các nhóm, dựa vào nội dung đã trả lời ở trên, HS có thể trao đổi thêm về tên một số loài cá, lợi ích của chúng đối với cuộc sống của con người.  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  \* GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ch, âm kh.  : GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | -Hs chơi  -HS viết  - HS lắng nghe.  -Hs quan sát  -Hs trả lời  - HS đọc theo  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đọc âm ch sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu chú, khỉ  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS quan sát  -HS nói  - HS quan sát  - HS phân tích và đánh vần  - HS đọc  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe  - HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe  - HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS thể hiện, nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Ngày thứ 5:**

**Ngày soạn:** *2/ 10/ 2024*

**Ngày dạy:** *Thứ Sáu, ngày**4/ 10/ 2024*

**TOÁN**

**SO SÁNH SỐ :BĂNG NHAU, DẤU BẰNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Nhận biết được các dấu >, <, =

- Sử dụng được các dấu khi >, <. = khi so sánh hai số

- Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 10( ở các nhóm có không quá 4 số)

- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Biết tìm ra nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. . Hoạt động mở đầu: 3’**  **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 12’**  **a. Khám phá**  - GV cho HS quan sát cái xẻng và cuốc  - GV hỏi: Đố các em đây là cái gì?  - GV nói về công dụng của cuốc và xẻng   * Yêu cầu HS đếm số số lượng xẻng, cuốc. * GV hỏi: Bên nào có số chim ít hơn * GV kết luận: viết 4 = 4 lên bảng * GV: Khi hai số bằng nhau ta dùng dấu = để viết phép so sánh * HD HS viết phép so sánh : 4 = 4 vào vở * GV làm tương tự với hình minh họa về máy tính xach tay và chuột máy tính | -HS trả lời  - HS đếm số cuốc và xẻng  - HS trả lời  - HS so sánh  - HS viết vào vở |
| **3.Hoạt động thực hành luyện tập: 15’**  **Bài 1: Tập**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS viết dấu = vào vở  - GV cho HS viết bài  - Theo dõi hướng dẫn HS viết | - HS nhắc lại  - HS viết vào vở |
| **Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn lần lượt ghép cặp các sự vật lại với nhau  - HS ghép cặp  - Gv nhận xét , kết luận | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS thực hiện ghép cặp  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **Bài 3:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS đếm số lượng lá vàng và lá xanh để tìm ra đáp án đúng * Yêu cầu HS đếm. * GV nhận xét, kết luận | * HS trả lời * HS đếm * HS nhận xét |
| **Bài 4:**   * Nêu yêu cầu bài tập * HD HS đếm số chấm ở mỗi con bọ rùa và chọn dấu >, <, = thích hợp * GV theo dõi hướng dẫn HS thực hiện * GV nhận xét, kết luận | * HS thực hiện * HS nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 5’**  Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 15 : ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:\**

- Nắm vững cách đọc các âm u, ư, ch, kh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm u, ư, ch, kh hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

**2.Phẩm chất năng lực :**

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Đàn kiến con ngoan ngoàn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kế lại câu chuyện.

- Qua câu chuyện, HS cũng được bối dưỡng ý thức quan tâm, giúp đỡ người khác.

**II.CHUẨN BỊ:**

1.GV: - Nắm vững đặc điểm phát âm của âm u, ư, ch, kh; cấu tạo và cách viết các chữ ghi u, ư, ch, kh; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

2.HS: SGK.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1.HĐ mở đầu: 5’**  **a. Ôn và khởi động:**  - HS đọc, viết chữ u, ư, ch, kh  - Nhận xét.  **b.Kết nối:**  - Vào bài. Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thành mới : 30’**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **b. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đóng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **c. Đọc câu:**  Câu 1: Chị cho bé cá cờ.  - HS đọc thầm cả câu, tỉm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.  GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  Câu 2: Dì Kha cho Hà đi chợ.  Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.  **d. Viết:**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ đỗ đỏ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.  **TIẾT 2**  **3.Luyện tập thực hành:30’**  **3.1. Kể chuyện:**  **a. Văn bản.**  **Con quạ thông minh**.  Một con quạ đang khát nước. Nó bay mãi nhưng chẳng kiếm được một giọt nào. Mệt quá, nó đậu xuống một cành cây để nghi. Nó nhìn thấy một cái binh ở dưới gốc cây:  Quạ sà xuống đất, ngó vào bình và thấy trong bình có nước. Nó thò mỏ vào, nhưng nước trong bình it quá, mỏ nó không thể tới được  Nhìn xung quanh, qua thấy những viên sỏi nhỏ. Nó thử lấy mỏ gắp một viên sỏi thả vào binh và thấy nước dâng lên một chút. Nó tiếp tục gặp những viên sởi khác thả vào bình.  Chẳng bao lâu, nước đã dâng lên đến miệng bình. Qua tuông thoả thích rói bay lên cây nghỉ ngơi.  (Theo I. La Fontaine)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến ở dưới gốc cây. GV hỏi HS:  1. Qua thấy gì ở dưới gốc cây?  Đoạn 2: Từ Quạ sà xuống đất đến không thể tới được. GV hỏi HS:  2. Quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?  Đoạn 3: Từ Nhìn xung quanh đến gắp những viên sỏi khác thả vào bình, GV hỏi HS:  3. Quạ đã nghĩ ra điều gì?  Đoạn 4: Từ Chẳng bao lâu đến hết. GV hỏi HS:  4. Cuối cùng, quạ có uống được nước trong bình không? Vì sao?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phủ hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **4. Vận dụng: 5’**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Búp bè và dễ mền. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -HS đọc, viết  - HS nghe  - Hs ghép và đọc  -Hs trả lời  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tổ trưởng ký duyệt.